

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250 /2020/HS-ST

Ngày: 28 / 9 / 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Lân**

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 271/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2020/QĐXXST-HS ngày 14/ 9/2020 đối với bị cáo:

VNT – sinh năm: 1970; HKTT và chỗ ở : Bản HH, xã YH, huyện SM, tỉnh SL; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông VDN (Chết) và bà NTT; Vợ: ĐTT; Có 02 con: Lớn SN 1992, nhỏ SN 1994; TATS: Theo danh chỉ bản số 389 ngày 11/6/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 02 tiền án:

- Bản án số 74 ngày 15/6/2011 của TAND huyện Mai Sơn, Sơn La xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (tính từ ngày 08/02/2011). Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 16/3/2012. Bị can đã được xóa án tích.

- Bản án số 70 ngày 24/3/2016 của TAND huyện Sông Mã, Sơn La xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí HSST 200.000 đồng ngày 12/5/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/2/2018. Bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020, bị tạm giam từ ngày 16/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30 phút ngày 07/6/2020, tổ công tác Công an phường Gia Thụy làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 460 NVC, GT, LB, Hà Nội phát hiện VNT đang đi bộ trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo ngực bên trái T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy Heroine mua về sử dụng cho bản thân, Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen;
- 01 CMND mang tên VNT;
- Số tiền 205.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 4584 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại heroine, khối lượng 0,119 gam.

Tại cơ quan điều tra, VNT khai nhận:

Khoảng 06h00' ngày 07/6/2020, T đi xe buýt từ HY về bến xe GL để bắt xe khách về SL. Do bản thân nghiện ma túy nên T đi bộ trong bến xe để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. T gặp một người đàn ông đi xe ôm và hỏi mua 100.000 đồng ma túy, người đàn ông này đồng ý. Anh ta điều khiển xe máy chở T đến trước số nhà 460 NVC thì dừng lại, bảo T đứng đợi và lái xe đi. Khoảng 15 phút sau, anh ta quay lại và đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, T đưa cho anh ta 100.000 đồng. T cất gói ma túy vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc. Người đàn ông lái xe ôm phóng xe đi. Khi T đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an đến kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ gói ma túy trong túi áo ngực bên trái đang mặc.

Tại bản cáo trạng số: 267/CT-VKS ngày 09 - 9 -2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận LB đã truy tố VNT về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo VNT đã đủ yếu tố cấu thành tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại heroine, khối lượng 0,119 gam.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 CMTND mang tên VNT và 205.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo không có tiền án tiền sự vì 02 tiền án đã được xóa án tích. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo chịu khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát quận Long Biên buộc tội cho bị cáo. Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 CMTND mang tên bị cáo và 205.000 đồng không liên quan đến vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09h30 phút ngày 07/6/2020, tại trước số nhà 460 NVC, phường GT, LB, Hà Nội, VNT có hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Gia Thụy phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của bị cáo VNT đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Tịch thu, tiêu hủy 0,119 gam ma túy loại Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành.

-Cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 CMTND mang tên VNT và số tiền 205.000đ do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho T ngày 07/5/2020: Do T khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo VNT phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo VNT 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,119 gam ma túy loại Heroine.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 08/7/2020).

- Trả lại bị cáo VNT 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 CMTND mang tên VNT và số tiền 205.000đ nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhân

- TANDTP.Hà Nội;

- VKSNDTP.Hà Nội;

- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Lý Thị Tường Nga